

THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CHO ĐIỀU DƯỠNG TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI NĂM 2021 - 2022

Nguyễn Thị Ánh Tuyết^{1,✉}, Nguyễn Đăng Vững²
Trương Quang Trung^{1,2}, Nguyễn Hữu Dự¹, Đào Quang Vinh¹
Nguyễn Thị Thắm¹, Lê Thị Thoa¹, Phùng Thị Huyền¹
Nguyễn Thị Huyền¹, Nguyễn Thị Thương Thương³

¹Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

²Trường Đại học Y Hà Nội

³Công ty TNHH Thiết Bị Công Nghệ Nguyễn Gia

Cán bộ y tế làm việc trong các cơ sở y tế phải có nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo liên tục nhằm đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ đang đảm nhiệm. Nghiên cứu nhằm mô tả thực trạng đào tạo liên tục và phân tích một số yếu tố liên quan đến giờ đào tạo liên tục của điều dưỡng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021 - 2022. Nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu số liệu được áp dụng. Kết quả cho thấy tỷ lệ điều dưỡng đạt 48 tiết đào tạo liên tục năm 2021 - 2022 là 20%. Nội dung ĐTLT chủ yếu liên quan đến chuyên môn, tổ chức tại bệnh viện chiếm 68,3% (2021), 85,3% (2022); hình thức tổ chức chủ yếu là hội nghị, hội thảo (năm 2021 - 92,7%, năm 2022 - 94,1%); thời gian chủ yếu là dưới 02 ngày (năm 2021 - 90,2%, năm 2022 - 91,2%); Đội ngũ giảng viên chủ yếu là từ bệnh viện/ kiêm nhiệm trường Đại học Y Hà Nội (ĐHYHN) (năm 2021 - 68,3%, năm 2022 - 85,3%). Tính chất khoa phòng, trình độ chuyên môn, thâm niên công tác là yếu tố liên quan đến tỉ lệ đủ giờ ĐTLT (48 tiết). Kết luận, tỷ lệ điều dưỡng đạt 48 tiết đào tạo liên tục còn thấp, tham gia chủ yếu tại bệnh viện dưới hình thức hội nghị, hội thảo.

Từ khóa: Đào tạo liên tục, Điều dưỡng, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tại Việt Nam, Bộ Y tế đã ban hành thông tư 26/2020/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 22/2013/TT-BYT về hướng dẫn Đào tạo liên tục cho cán bộ y tế (CBYT) nêu rõ CBYT đã được cấp chứng chỉ hành nghề và đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có nghĩa vụ tham gia Đào tạo liên tục tối thiểu 48 tiết học trong 2 năm liên tiếp.^{1,2} Bên cạnh đó, Luật khám, chữa bệnh cũng quy định người hành nghề y không cập nhật kiến thức y khoa trong 02 năm liên tiếp sẽ bị thu hồi chứng

chỉ hành nghề theo quy định của Pháp luật về khám bệnh và chữa bệnh.^{3,4} Như vậy, quy định của Bộ Y tế, tất cả điều dưỡng phải bắt buộc tham gia Đào tạo liên tục. Việc Đào tạo liên tục cho điều dưỡng tại các cơ sở khám chữa bệnh là vô cùng cần thiết và quan trọng để nâng cao trình độ và tay nghề cho điều dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế phục vụ nhân dân.

Bệnh viện Đại học Y Hà Nội được thành lập từ năm 2007 là bệnh viện trực thuộc Trường Đại học Y Hà Nội, mỗi ngày Bệnh viện Đại học Y Hà Nội khám và điều trị cho gần 4000 lượt bệnh nhân nội và ngoại trú. Chính vì vậy, nhân viên y tế phải thực hiện khối công việc rất lớn, đòi hỏi chuyên môn và năng lực cao. Xác định được tầm quan trọng của việc đào tạo chuyên

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Bệnh viện Đại học Y Hà Nội

Email: anhtuyet@hmu.vn

Ngày nhận: 25/09/2023

Ngày được chấp nhận: 20/10/2023

môn nghiệp vụ liên tục đối với nhân viên y tế đặc biệt là đối với điều dưỡng, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội đã chỉ đạo Trung tâm đào tạo - chỉ đạo tuyển, phòng Kế hoạch tổng hợp, phòng Điều dưỡng, phòng Quản lý chất lượng... triển khai nhiều chương trình, nội dung phù hợp từng đối tượng NVYT trong toàn bệnh viện và trở thành hoạt động thường kỳ hàng tuần, hàng tháng. Tuy nhiên, kết quả thực hiện và sự tham gia của điều dưỡng trong thời gian triển khai vẫn thối thác thức và chưa được báo cáo đầy đủ. Những năm qua, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội đã liên tục tổ chức các lớp Đào tạo liên tục tuy nhiên đây là nghiên cứu đầu tiên đánh giá về thực trạng đào tạo. Do đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục tiêu: 1) Mô tả kết quả đào tạo liên tục của điều dưỡng công tác tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021 - 2022. 2) Phân tích một số yếu tố liên quan đến số giờ đào tạo liên tục của điều dưỡng công tác tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2021 - 2022.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Tiêu chuẩn lựa chọn

Số liệu thứ cấp liên quan đến hoạt động đào tạo liên tục bao gồm: Toàn bộ báo cáo, số liệu có sẵn trong năm 2021, 2022 trên đối tượng Điều dưỡng cơ hữu làm việc ít nhất một năm trở lên tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, được thu thập từ Phòng Điều dưỡng, đơn vị chỉ đạo tuyển - Phòng Kế hoạch tổng hợp, phòng Tổ chức hành chính và các Khoa/Phòng/Trung tâm tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

Tiêu chuẩn loại trừ

Là các dữ liệu đào tạo đối với các điều dưỡng được ký hợp đồng sau 30/12/2021; điều dưỡng thuộc nhóm học viên nâng cao tay nghề, được các bệnh viện khác gửi đến tham gia đào tạo tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội trong năm 2021 - 2022; điều dưỡng có quyết định đi học

liên thông đại học, cao đẳng, sau đại học trong nước và nước ngoài năm 2021 - 2022.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang, hồi cứu trên số liệu thứ cấp.

Thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 09/2022 đến tháng 8/2023.

Thời gian thu thập và xử lý số liệu: Từ tháng 12/2022 đến tháng 3/2023.

Công cụ nghiên cứu

Phiếu thu thập số liệu từ báo cáo các số liệu gồm 2 phần. Phần 1 là đặc điểm chung của người tham gia các khóa học (tuổi, giới...). Phần 2 liên quan đến nội dung các khóa đào tạo được tổ chức; thời gian đào tạo, người trình bày; và một số đặc điểm mô tả nội dung đào tạo, địa điểm tổ chức.

Tiêu chí đánh giá

Đáp ứng Đào tạo liên tục theo Thông tư 26/2020/TT-BYT sửa đổi bổ sung cho Thông tư 22/2013/TT-BYT: Cán bộ y tế có chứng chỉ và đang hành nghề khám, chữa bệnh được đào tạo liên tục có cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ, đủ từ 48 tiết trở lên trong 2 năm 2021 - 2022 hoặc cán bộ y tế đang đi học liên thông trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học trong năm 2021 - 2022, được thu thập thông qua các báo cáo, bảng tổng hợp của Phòng Điều dưỡng, Trung tâm đào tạo về đào tạo liên tục cho điều dưỡng trong những năm 2021, 2022.

Hai loại hình đào tạo liên tục được tính và ghi nhận trong nghiên cứu là (1) hoạt động đào tạo được cấp chứng nhận/ chứng chỉ Đào tạo liên tục từ các nguồn dữ liệu được thu thập; (2) chương trình đào tạo nằm trong kế hoạch đào tạo của các khoa/phòng/đơn vị chức năng, được Ban giám đốc phê duyệt triển khai (xác nhận giờ CME).

Phân tích số liệu

Số liệu thứ cấp được rà soát, thu thập, làm sạch và nhập phân tích bằng phần mềm SPSS

20.0. Một số thuật toán thống kê mô tả (tỷ lệ phần trăm, trung bình độ lệch chuẩn...) được sử dụng.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu tuân thủ các quy định đạo đức trong nghiên cứu y sinh. Nghiên cứu đã được hội đồng đề cương luận văn thạc sỹ y học Trường Đại học Y Hà Nội thông qua theo Quyết định số 2527/QĐ-ĐHYHN ngày 21 tháng 07 năm 2022; được Ban giám đốc bệnh viện Đại học Y Hà Nội và ban lãnh đạo các phòng chức

năng ủng hộ cho phép tiến hành nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ

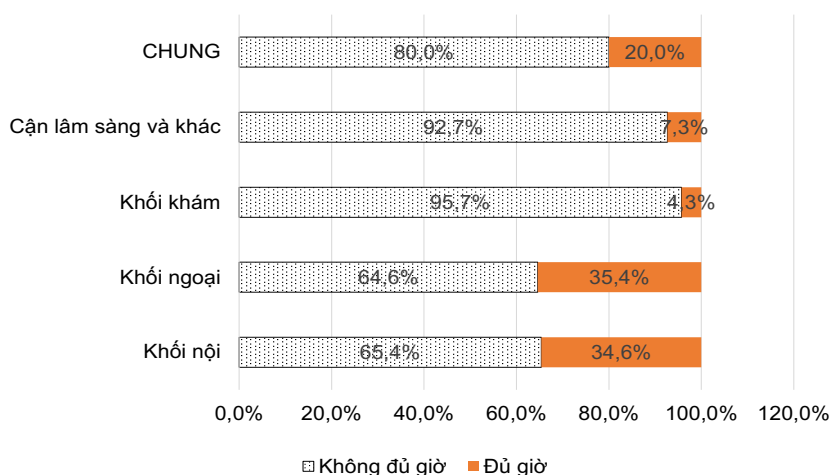
Trong năm 2021 - 2022 có tổng cộng 109 lớp Đào tạo liên tục với 440 điều dưỡng cơ hữu làm việc ít nhất 1 năm trở lên tại BV, tham gia các chương trình đào tạo - hội nghị - hội thảo. Tuổi trung bình là 33,2 (SD: 4,69), trẻ nhất 25 tuổi, nhiều tuổi nhất 53 tuổi. Bảng 1 tóm tắt đặc điểm của nhóm điều dưỡng được ghi nhận trong các báo cáo.

Bảng 1. Đặc điểm chung của điều dưỡng (n = 440)

	Đặc điểm	n	Tỷ lệ (%)
Tuổi	25 - 29 tuổi	112	25,5
	30 - 34 tuổi	171	38,9
	35 - 39 tuổi	108	24,5
	≥ 40 tuổi	49	11,1
Giới	Nam	94	21,4
	Nữ	346	78,6
Trình độ chuyên môn	Sau đại học	23	5,2
	Đại học	283	64,3
	Cao Đẳng/ Trung cấp	134	30,5
Đặc điểm khoa công tác	Khối Khám	140	31,8
	Khối Nội	153	34,8
	Khối Ngoại	65	14,8
	Cận lâm sàng và khác	82	18,6
Thâm niên công tác	≤ 10 năm	294	66,8
	> 10 năm	146	33,2
Tham gia Đào tạo liên tục	Có	440	100
CME	Có CME	177	40,2
	Được xác nhận TGDĐT	263	59,8

Nhóm tuổi chủ yếu trong nghiên cứu là dưới 40 tuổi (89,9%), đa số là nữ (78,6%), có trình độ đại học trở lên chiếm 69,5%. 49,6% điều dưỡng làm việc ở khối nội, khối ngoại; 66,8%

điều dưỡng có thâm niên công tác ≤ 10 năm. 100% điều dưỡng đều tham gia Đào tạo liên tục trong năm 2021 -2022, tỷ lệ điều dưỡng được cấp chứng chỉ CME năm 2021 - 2022 là 40,2%.



Biểu đồ 1. Phân bố điều dưỡng đủ 48 tiết Đào tạo liên tục theo chuyên khoa

20% các điều dưỡng có đủ tối thiểu 48 tiết Đào tạo liên tục năm 2021 - 2022, trong đó khối khám, khối cận lâm sàng và khác có tỷ lệ điều dưỡng đạt đủ giờ Đào tạo liên tục thấp nhất lần lượt là 4,3% và 7,3%.

Bảng 2. Một số yếu tố liên quan ảnh hưởng đến tỷ lệ điều dưỡng tham gia đủ 48 tiết Đào tạo liên tục

Đặc điểm	Tham gia ĐTLT đủ 48 tiết trong 2 năm 2021 - 2022		OR	95%CI
	Không đủ	Đủ		
	n (%)	n (%)		
<i>Tuổi</i>				
< 30 tuổi	87 (77,7)	25 (22,3)	0,827	0,49 - 1,4
≥ 30 tuổi	265 (80,8)	63 (19,2)		
<i>Giới tính</i>				
Nam	72 (76,6)	22 (23,4)	1,321	0,763 - 2,286
Nữ	281 (81,2)	65 (18,8)		
<i>Khối công tác</i>				
Khối Ngoại	42 (64,6)	23 (35,4)	1	
Khối Nội	100 (65,4)	53 (34,6)	1,033	0,563 - 1,897
Khối Khám	134 (95,7)	6 (4,3)	12,23	4,667 - 32,038
CLS và khác	76 (92,7)	6 (7,3)	6,94	2,618 - 18,377

Đặc điểm	Tham gia ĐTLT đủ 48 tiết trong 2 năm 2021 - 2022		OR	95%CI
	Không đủ	Đủ		
	n (%)	n (%)		
<i>Trình độ chuyên môn</i>				
ĐH/SĐH	234 (76,5)	72 (23,5)	2,44	1,342 - 4,444
CĐ/TC	119 (88,8)	15 (11,2)		
<i>Thâm niên công tác</i>				
≤ 10 năm	244 (83,0)	50 (17,0)	1,657	1,024-2,681
> 10 năm	109 (74,7)	37 (25,3)		

Điều dưỡng khối khám bệnh và cận lâm sàng tham gia đào tạo liên tục không đủ giờ (48 tiết) cao gấp 12,23 và 6,94 lần so với khối ngoại. Khối nội và khối ngoại có số lượng nhân viên đủ giờ Đào tạo liên tục tương đồng nhau.

Điều dưỡng trình độ ĐH/SĐH, có thâm niên làm việc tối thiểu 10 năm có đủ thời gian đào tạo liên tục cao gấp 2,44 lần và 1,657 lần so với nhóm còn lại.

Bảng 3. Thông tin về các lớp ĐTLT của Điều dưỡng năm 2021 - 2022

Nội dung	Nội dung cụ thể	Năm 2021	Năm 2022
		Số lớp đào tạo (n = 41) (n, %)	Số lớp đào tạo (n = 68) (n, %)
<i>Hình thức Đào tạo liên tục</i>	Hội nghị, hội thảo	38 (92,7)	64 (94,1)
	Tập huấn, đào tạo	3 (7,3)	4 (5,9)
<i>Địa điểm</i>	Tại bệnh viện	29 (70,7)	58 (85,3)
	Ngoài bệnh viện	12 (29,3)	10 (14,7)
<i>Thời lượng đào tạo</i>	≤ 2 ngày	37 (90,2)	62 (91,2)
	Từ 2 đến 5 ngày	3 (7,3)	5 (7,4)
	Trên 5 ngày	1 (2,4)	1 (1,5)
<i>Phương pháp Đào tạo liên tục</i>	Lý thuyết	38 (92,7)	61 (89,7)
	Lý thuyết + Thực hành	3 (7,3)	7 (10,3)
<i>Hình thức giảng dạy</i>	Trực tiếp	39 (95,1)	61 (89,7)
	Online + Trực tiếp	2 (4,9)	7 (10,3)
<i>Kinh phí hỗ trợ tham gia Đào tạo liên tục</i>	Hỗ trợ hoàn toàn	41 (100)	68 (100)

Nội dung	Nội dung cụ thể	Năm 2021	Năm 2022
		Số lớp đào tạo (n = 41) (n, %)	Số lớp đào tạo (n = 68) (n, %)
Giảng viên đào tạo	Của BV/ trường	28 (68,3)	58 (85,3)
	Của BV khác	13 (31,7)	10 (14,7)
Nội dung Đào tạo liên tục	Chuyên môn	41 (100)	68 (97,1)
	Kỹ năng	0	2 (2,9)
CME	Có CME	17 (31,7)	16 (23,5)
	Có xác nhận TGĐT	24 (68,3)	52 (76,5)

Có sự thay đổi và cải thiện Đào tạo liên tục, hình thức đào tạo chủ yếu là hội nghị hội thảo chiếm tỷ lệ > 90%; hầu hết các lớp ĐD tham gia được tổ chức tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội chiếm tỷ lệ 70,7% (2021) - 85,3% (2022); Thời gian tổ chức của các lớp thường ngắn < 2 ngày chiếm tỷ lệ hơn 90%. Phương pháp đào tạo của các lớp là giảng lý thuyết theo hình thức trực tiếp là chủ yếu chiếm tỷ lệ hơn 89,7%. Giảng viên đào tạo chủ yếu là của BV/giảng viên kiêm nhiệm Trường Đại học Y Hà Nội giảng dạy là chủ yếu chiếm tỷ lệ từ 68,3% (2021) và 85,3% (2022). Bên cạnh đó, kết quả cũng cho thấy các lớp Đào tạo liên tục chủ yếu là kiến thức về chuyên môn chiếm tỷ lệ hơn 97% và hơn 68,3% các lớp Đào tạo liên tục được tổ chức có xác nhận tham gia đào tạo; 31,7% lớp được cấp CME. Ngoài ra, điều dưỡng tham gia Đào tạo liên tục được hỗ trợ hoàn toàn ở tất cả các lớp Đào tạo liên tục.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu trên 440 điều dưỡng cơ hữu đang làm việc tại các khoa/ phòng/ trung tâm thuộc Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, 100% điều dưỡng đều tham gia Đào tạo liên tục tuy nhiên tỷ lệ điều dưỡng đạt từ 48 tiết học trong hai năm 2021 - 2022 còn thấp chiếm 20%. Trong đó, tỷ lệ điều dưỡng khối khám, khối

cận lâm sàng và khác có tỷ lệ đạt từ 48 tiết học trong năm 2021 - 2022 thấp nhất lần lượt là 4,3% và 7,3%. Kết quả của chúng tôi cũng tương đồng với kết quả của Chủ Văn Thắng nghiên cứu tại Bệnh viện Thanh Nhàn (2021) là 76,3% Điều dưỡng được Đào tạo liên tục trong đó 22,5% được đào tạo trên 24 tiết.⁵ Nghiên cứu của Lâm Văn Minh tại Bệnh viện Chợ Rẫy TP. Hồ Chí Minh tỷ lệ Điều dưỡng Khoa Khám bệnh tham gia Đào tạo liên tục 2019 (95,3%), 2020 (78,8%), trong đó đạt (từ 48 tiết) năm 2019 - 2020 là 26,4%.⁶ Theo nghiên cứu, tỷ lệ tham gia Đào tạo liên tục và đủ giờ Đào tạo liên tục theo quy định còn thấp, do tính chất, cơ chế mỗi bệnh viện khác nhau, hình thức Đào tạo liên tục, thời gian Đào tạo liên tục của các lớp Đào tạo liên tục chưa phù hợp, đáp ứng với mỗi đối tượng của mỗi khoa khác nhau do đó ảnh hưởng đến tỷ lệ Đào tạo liên tục, chất lượng Đào tạo liên tục. Chúng tôi cũng tìm được một số yếu tố liên quan ảnh hưởng đến tỷ lệ đủ giờ đào tạo như tính chất khoa phòng, điều dưỡng khối khám bệnh và cận lâm sàng tham gia Đào tạo liên tục không đủ giờ (48 tiết) cao gấp 12,23 và 6,94 lần so với khối ngoại. Do thuộc các khối khác nhau có chuyên môn, nội dung cần đào tạo khác nhau nên tỷ lệ tham gia các lớp khác nhau. Tỷ lệ điều dưỡng thuộc khối khám, khối CLS và khác có tỷ lệ thấp nguyên

nhân một phần là do các nội dung được xây dựng đào tạo do Phòng Điều dưỡng, phòng Kế hoạch tổng hợp và phòng chỉ đạo tuyến chưa xây dựng được nhiều nội dung đào tạo phù hợp với điều dưỡng các khoa thuộc khối khám, khối cận lâm sàng như Chẩn đoán hình ảnh, Trung tâm nội soi, Kiểm soát nhiễm khuẩn, Khoa Xét nghiệm... nên tỷ lệ giờ Đào tạo liên tục còn thấp. Ngoài ra, một số yếu tố khác như trình độ chuyên môn, thâm niên công tác cũng ảnh hưởng đến tỷ lệ đủ giờ đào tạo. Do một số khoa thường ưu tiên điều dưỡng có thâm niên, trình độ chuyên môn cao hơn đi đào tạo và yêu cầu đào tạo lại tại khoa. Kết quả thực hiện và sự tham gia của điều dưỡng trong thời gian triển khai vẫn thách thức và chưa được báo cáo đầy đủ, nên chúng tôi chưa thể đánh giá chính xác mối liên quan giữa đặc điểm của các lớp Đào tạo liên tục với tỷ lệ điều dưỡng đủ giờ Đào tạo liên tục. Tuy nhiên, trong nghiên cứu chúng tôi cũng phân tích một số đặc điểm của các lớp Đào tạo liên tục và đưa ra một số khuyến nghị.

Kết quả cho thấy năm 2021 - 2022, hình thức đào tạo chủ yếu tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội là hội nghị hội thảo (90%). Kết quả trong nghiên cứu của chúng tôi có sự khác biệt so với kết quả trong nghiên cứu tác giả Vũ Ngọc Ánh (2020) có 64,1% các điều dưỡng tham gia dưới dạng tập huấn.⁷ Tuy nhiên, kết quả của chúng tôi lại tương đồng với nghiên cứu của Mei Chan Chong và cộng sự (2013) ở Malaysia thì cho thấy hội thảo là hoạt động phổ biến nhất (43,6%).⁸ Sự khác nhau này có thể do tính chất, cơ chế của mỗi bệnh viện khác nhau. Hình thức Đào tạo liên tục phải phù hợp, đáp ứng với đối tượng, thời gian đào tạo khác nhau.

Thời gian đào tạo ngắn với hơn 90% là các lớp ≤ 2 ngày, kết quả của chúng tôi tương đồng với kết quả của Lâm Văn Minh và cộng sự tại Bệnh viện Chợ Rẫy - TP. Hồ Chí Minh năm 2019 - 2020 (> 90%).⁶ Điều này là phù hợp

với tính chất công việc của các điều dưỡng tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, số lượng người bệnh đến khám buổi chiều thường vắng hơn buổi sáng, khối lượng công việc của các điều dưỡng tại các khối nội trú, ngoại trú buổi chiều cũng thường ít hơn buổi sáng, đây cũng là thời điểm thích hợp nhất để tổ chức Đào tạo liên tục.

Phương pháp đào tạo trong nghiên cứu này chủ yếu là lý thuyết chiếm hơn 89% tổng số các lớp. Điều này cho thấy mất cân đối về phương pháp đào tạo. Hình thức giảng dạy hơn 89% là trực tiếp tại bệnh viện. Điều này là phù hợp với hầu hết các bệnh viện, do địa điểm thuận lợi và có sự tương tác giữa Giảng viên và học viên nên đây là hình thức phổ biến. Tuy nhiên, số lượng điều dưỡng tham gia đào tạo ở mỗi lớp học trực tiếp thường ít hơn so với lớp đào tạo trực tiếp kết hợp với online do thời gian Đào tạo liên tục thường trùng với thời gian làm việc nên người quản lý gặp khó khăn trong sắp xếp NVYT tham gia Đào tạo liên tục trong giờ. Với hình thức Đào tạo liên tục trực tiếp kết hợp với online, điều dưỡng sẽ dễ dàng tham gia hơn.

Kết quả cũng cho thấy tỷ lệ lớp Đào tạo liên tục cấp CME chiếm tỷ lệ còn thấp năm 2021 là 17 (31,7%), năm 2022 là 16 (23,5%) lớp với tổng số điều dưỡng được cấp chứng chỉ Đào tạo liên tục là 177 (40,2%). Kết quả này của chúng tôi cũng tương đồng với kết quả của Hoàng Thị Thùy Linh nghiên cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức năm 2020 - 2021; 98,4% số điều dưỡng được Đào tạo liên tục tại bệnh viện, 36,8% được cấp chứng chỉ Đào tạo liên tục.⁹ Theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BYT thì đối tượng được cập nhật kiến thức đủ số giờ được cấp CME theo quy định còn rất thấp, các đơn vị chưa đảm bảo quyền lợi cho nhân viên theo Luật Khám chữa bệnh.⁴ Điều này có thể được giải thích do cơ chế, kinh phí hỗ trợ Đào tạo liên tục của mỗi bệnh viện khác nhau nên

số lượng CME được cấp còn hạn chế, nhiều khóa Đào tạo liên tục chưa được duyệt hỗ trợ kinh phí cấp CME.

Theo kết quả nghiên cứu, hơn 97% các lớp Đào tạo liên tục tập trung vào đào tạo chuyên môn. Đào tạo kỹ năng quản lý, kỹ năng mềm, nghiên cứu khoa học không thường xuyên, chỉ tập trung vào một số điều dưỡng trưởng giữ chức vụ quản lý. Nghiên cứu của Chử Văn Thắng cho thấy đào tạo liên quan tới chuyên ngành là 83,3%, tuy nhiên vẫn còn có một lượng nhỏ 17,7% đối tượng tham gia đào tạo liên quan tới các nội dung khác.⁵ Một nghiên cứu khác cũng cho biết các khóa đào tạo chủ yếu là về chuyên môn nghiệp vụ, các khóa đào tạo về quản lý và kỹ năng mềm chỉ chiếm phần nhỏ.⁶ Mặt khác, do năm 2021 vẫn còn dịch COVID-19 nên các lớp đào tạo đều ưu tiên cho các lĩnh vực chuyên sâu trong chăm sóc, điều trị, phục vụ cho hoạt động phòng chống dịch.

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy tỷ lệ giảng viên của bệnh viện tham gia vào các khóa Đào tạo liên tục tại bệnh viện chiếm đa số mỗi năm từ 68,3% đến 85,3% các lớp học. Kết quả này cũng tương đồng với kết quả nghiên cứu của Lâm Văn Minh tại Bệnh viện Chợ Rẫy TP. HCM 57,9 - 60,7% mỗi năm.⁶ Do đội ngũ giảng viên phục vụ công tác Đào tạo liên tục hiện nay tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội đã đáp ứng tiêu chuẩn Đào tạo liên tục, phần lớn giảng viên là nhân viên kiêm nhiệm là giảng viên Trường Đại học Y Hà Nội hoặc các điều dưỡng trưởng có trình độ thạc sĩ có chứng chỉ phương pháp sư phạm y học. Điều này cho thấy đội ngũ giảng viên tại bệnh viện đã đáp ứng được nhu cầu Đào tạo liên tục của bệnh viện.

Hạn chế của nghiên cứu: Chưa tìm hiểu sâu về nội dung, lĩnh vực, nhu cầu và hiệu quả của từng chương trình đào tạo và thu thập số liệu có thể sai số do các khoa tổng hợp khi nhớ lại thông tin. Chưa tìm được mối liên quan giữa

đặc điểm của các lớp Đào tạo liên tục với tỷ lệ điều dưỡng đủ giờ Đào tạo liên tục.

V. KẾT LUẬN

100% điều dưỡng đều được tham gia Đào tạo liên tục trong năm 2021 - 2022, nhưng chỉ có 20% điều dưỡng đủ tối thiểu 48 tiết. Nội dung Đào tạo liên tục chủ yếu liên quan đến chuyên môn, tổ chức tại bệnh viện tăng 68,3% (2021) lên 85,3% (2022); theo hình thức hội nghị, hội thảo từ 92,7% (2021) tăng lên 94,1% (2022), chủ yếu dưới 02 ngày tăng từ 90,2% (2021) lên đến 91,2% (2022); Đội ngũ giảng viên chủ yếu là từ bệnh viện/kiêm nhiệm Trường Đại học Y Hà Nội năm 2021 (68,3%), năm 2022 (85,3%). Một số yếu tố liên quan đến không đảm bảo đủ giờ đào tạo liên tục gồm Khối lâm sàng (Khối khám bệnh và khối Cận lâm sàng tham gia Đào tạo liên tục không đủ giờ (48 tiết) cao gấp 12,23 và 6,94 lần so với khối ngoại); trình độ chuyên môn (Cao Đẳng/Trung cấp tham gia Đào tạo liên tục không đủ giờ (48 tiết) cao gấp 2,44 lần) và thâm niên làm việc (nhóm điều dưỡng có thâm niên công tác < 10 năm tham gia Đào tạo liên tục không đủ giờ (48 tiết) cao gấp 1,657 lần) được xác định có ý nghĩa thống kê.

VI. KHUYẾN NGHỊ

Nên có chương trình quản lý đào tạo và quản lý giờ Đào tạo liên tục áp dụng cho Điều dưỡng và các nhóm nhân viên y tế. Cần quy định cụ thể hình thức lưu giữ minh chứng, báo cáo cần thiết để thuận tiện cho công tác theo dõi giờ Đào tạo liên tục, tuân thủ quy định của Luật khám chữa bệnh mới được thông qua năm 2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013, hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán Bộ Y tế. 2013
2. Bộ Y tế. Thông tư 26/2020/TT-BYT ngày

28 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế. 2020.

3. Văn phòng Quốc hội. Luật số 40/2009/QH 2012 ngày 23 tháng 11 năm 2009, luật khám bệnh, chữa bệnh. 2009.

4. Văn phòng Quốc hội. Văn bản hợp nhất 12/VBHN-VPQH. Luật Khám bệnh chữa bệnh. 2017.

5. Thắng CV, An NTB. Mô tả thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Thanh Nhàn năm 2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022;516(1):164-168. doi:10.51298/vmj.v516i1.2976.

6. Minh LV, Quyên BTT, Vũ TV. Thực trạng đào tạo liên tục cho điều dưỡng khoa

khám bệnh, bệnh viện Chợ Rẫy – thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2020. *Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển*. 2022;06(01):24 -32.

7. Vũ Ngọc Ánh. Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của điều dưỡng các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Quận 11 Năm 2020. Trường Đại học Y tế công cộng. 2020.

8. Chong MC, Francis K, Cooper S, et al. Current Continuing Professional Education Practice among Malaysian Nurses. *Nurs Res Pract*. 2014;126748: 1-6. doi:10.1155/2014/126748.

9. Linh HTT, Khánh NM. Thực trạng đào tạo liên tục của điều dưỡng tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức năm 2020 - 2021. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022;518(02):331-336. doi:10.51298/vmj.v518i2.3488.

Summary

CURRENT STATUS OF CONTINUOUS TRAINING FOR NURSING AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL IN 2021 - 2022

Medical staff working in medical facilities are obliged to participate in continuous training courses to meet professional requirements. This study aims to describe the current status of continuous training and analyze some factors related to continuous training hours of nurses at Hanoi Medical University Hospital in 2021 - 2022. A cross-sectional study and retrospective descriptive was applied. The results show that the rate of nurses achieving 48 periods continuous training periods in 2021 - 2022 is 20%. Continuous training content is mainly related to expertise and organization at the hospital, accounting for 68.3% (2021), and 85.3% (2022); The main forms of organization are conferences and seminars (in 2021 - 92.7%, in 2022 - 94.1%); The time is mainly less than 02 days (in 2021 - 90.2%, in 2022 - 91.2%); The teaching staff is mainly from the hospital/concurrently at Hanoi Medical University (HN) (in 2021 - 68.3%, in 2022 - 85.3%). The nature of the department, professional qualifications, and seniority are factors related to the rate of enough continuous training hours (48 periods). In conclusion, the rate of nurses achieving 48 periods continuous training is still low, participating mainly at hospitals in the form of conferences and seminars.

Keywords: Continuous training, Nursing, Hanoi Medical University Hospital.